

Bản án số: **26/2019/HSST**

Ngày 03/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phùng Anh Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hà Đồng Tịnh**

2. Ông **Mai Hồ Hải Thành**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Tín**- Thư ký Tòa án nhân dân Quận S TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Đặng Văn Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/HSST ngày 26/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 05/4/2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 19/TB-TA ngày 15/4/2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **HUỲNH VĂN C** Giới tính: Nam
- Tên gọi khác: Dụng
- Sinh năm: 1969 tại Đà Nẵng;
- Nơi cư trú: Tổ 11 (16 cũ), phường A, quận S, TP. Đà Nẵng;
- Nghề nghiệp: Công nhân
- Trình độ học vấn: 3/12
- Quốc tịch: Việt Nam. - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không.

- Tiền án, tiền sự: Không
- Con ông: Huỳnh Văn L (SN 1943) và bà: Đỗ Thị C (SN 1946).
- Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.
- Có vợ: Huỳnh Thị H (SN 1970) và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2003.
- Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người bị hại:**

- Chị **Phan Thị Ái V**, sinh năm: 1994;

Trú tại: Số 05 An Mỹ 2, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng; *vắng mặt.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Bùi Văn T, sinh năm: 1972;

Trú tại: Tổ 34, phường P, quận S, TP. Đà Nẵng; là chủ doanh nghiệp tư nhân Thịnh Nguyên; *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 02/01/2019, Huỳnh Văn C đến nhà Chị Phan Thị Ái V (Sinh năm 1994; trú: số 05 An Mỹ 2, phường A, quận S, TP Đà Nẵng) thì thấy không có ai ở nhà và phát hiện trên ghế sofa tại phòng khách có để 01 chiếc ví màu đen nên C nảy sinh ý định trộm cắp và đi đến lấy chiếc ví trên rồi đi ra ngoài. Khi đi khỏi cách vị trí nhà chị V khoảng 50m, C dừng lại kiểm tra bên trong ví thấy có số tiền 5.890.000 đồng, 02 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá mỗi tờ tiền là 02 USD và một số giấy tờ tùy thân. C lấy số tiền 5.890.000 đồng, 02 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá mỗi tờ tiền là 02 USD rồi đem chiếc ví trên quay lại để trước cửa nhà chị V. Sau đó, C đem số tiền trộm được đến tiệm vàng Thịnh Nguyên (phường A, quận S, TP Đà Nẵng – do ông Bùi Văn T (SN 1972; Trú: Tổ 34, phường P, quận S làm chủ) đổi sang 02 tờ tiền mệnh giá 100 USD (tỷ giá đổi là 4.640.000 đồng = 200 USD) rồi mang về cất giấu trong phòng ngủ nhà mình.

****Tang vật thu giữ:***

- 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD, số seri: MK59423301A;
- 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD, số seri: LD20552723V;
- 01 tờ tiền mệnh giá 2 USD, số seri: E00583349A5;
- 01 tờ tiền mệnh giá 2 USD, số seri: B34523484A;
- 1.250.000 đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Tài sản trên đã trao trả cho Chị Phan Thị Ái V).

- Đoạn video trích từ camera tại nhà chị V ghi nhận hành vi trộm cắp của Huỳnh Văn C vào ngày 02/01/2019 (Kèm theo hồ sơ vụ án).

Tại Bảng tỷ giá ngoại tệ - vàng giao ngay của ngân hàng TMCP Sài Gòn xác định: vào ngày 02/1/2019, tỷ giá mua đồng đô la Mỹ (tiền mặt) là: 01 USD = 23.100 Việt Nam đồng.

**** Bồi thường dân sự:*** Chị Phan Thị Ái V đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 25/3/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Huỳnh Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/5/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại – Chị Phan Thị Ái V đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại – Chị Phan Thị Ái V vắng mặt tuy nhiên trong quá trình điều tra chị V đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không có ý kiến gì về phần bồi

thường dân sự cũng như đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ về phần hình phạt đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Huỳnh Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ ngày 02/01/2019, tại số nhà 05 An Mỹ 2, phường A, quận S, bị cáo Huỳnh Văn C đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc ví màu đen bên trong có tổng số tiền 5.982.200 đồng (trong đó có 5.890.000 đồng và 4 USD = 92.400 đồng) của Chị Phan Thị Ái V đặt trên ghế sofa.

Hành vi trên đây của bị cáo Huỳnh Văn C đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 điều 173 của BLHS năm 2015. Do đó cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận S đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng với ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, làm mất ổn định trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị lấy cắp đã trả lại toàn bộ cho người bị hại và người bị hại cũng đã đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần vận dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là thỏa đáng. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử nhận thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng mà thấy nên cần áp dụng điều 36 BLHS phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho UBND phường nơi cư trú giám sát giáo dục cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo hiện đang không có việc làm ổn định, gia đình thuộc hoàn cảnh khó khăn được UBND phường nơi cư trú xác nhận nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại – Chị Phan Thị Ái V đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Án phí HSST: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Văn C** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn C **12 (Mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành án tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND phường A, quận S, TP. Đà Nẵng giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo Huỳnh Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí HSST: Bị cáo Huỳnh Văn C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Công an quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHÙNG ANH DŨNG

